

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 3 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 608/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 2002

Địa chỉ: Ấp MB, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Số nhà 319, ấp KH2, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Đỗ Hữu C, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp MB, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và ông C do mai mối nên tiến đến hôn nhân vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà của cha mẹ chồng tại Ấp MB, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang. Trong quá trình sinh sống, anh C không

quan tâm vợ con, không lo lắng cho con và không phụ giúp chị N trong công việc gia đình. Hằng ngày, anh C thường xuyên đi uống rượu, không lo làm việc tạo thu nhập cho gia đình, khi uống rượu về thì chửi mắng vợ con. Gia đình hai bên có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C không thay đổi. Vào năm 2019, khi đang mang thai 07 tháng, chị N quá ức, buồn chán chuyện gia đình nên dẫn đến hành vi tự tử bằng cách uống thuốc ngủ nhưng được cứu chữa kịp thời. Tháng 8/2021, anh C thường hay uống rượu, bỏ mặc vợ con, chị N thường không đủ tiền để chi tiêu phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình nên chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Hữu C.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Thị Huỳnh L, sinh ngày 07/01/2020. Hiện con chung đang sống với chị N. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi con chung và yêu cầu ông Đỗ Hữu C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi con chung thành niên.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có các tài sản chung sau: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu RSX, biển kiểm soát 67L2-512.22 mang tên Đỗ Hữu C, giá trị xe 26.000.000 đồng; 02 con bò, giá trị khoảng 50.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chung của vợ chồng là 76.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Huỳnh N yêu cầu nhận $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung với số tiền là 38.000.000 đồng.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Hữu C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của chị N về thời điểm kết hôn, việc đăng ký kết hôn và nơi sinh sống của vợ chồng sau khi kết hôn. Tuy nhiên, trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng ít khi cãi nhau. Đến khoảng 7/2021, vợ chồng trao đổi qua lại về công việc của gia đình và anh C có hơi lớn tiếng với chị N. Sau đó, chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột để sinh sống. Quá trình sinh sống, anh C có quan tâm gia đình, quan tâm vợ con. Khi chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống thì anh C có khuyên bảo và chủ động hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N để chị N về sống và chăm sóc nuôi dưỡng con chung nhưng không được. Nhận thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên anh C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Thị Huỳnh L, sinh ngày 07/01/2020. Hiện con chung đang sống với chị N. Trường hợp Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị N thì anh C yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 19/01/2022, chị Nguyễn Thị Huỳnh N có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng đối với 01

chiếc xe mô tô nhãn hiệu RSX, biển kiểm soát 67L2-512.22, 02 con bò và yêu cầu anh Đỗ Hữu C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa,

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày: Vẫn giữ nguyên ý kiến về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu RSX, biển kiểm soát 67L2-512.22; 02 con bò và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ hôn nhân, yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Hữu C; về con chung, yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi con chung tên Đỗ Thị Huỳnh L, sinh ngày 07/01/2020 và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Hữu C trình bày: Về quan hệ hôn nhân, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Huỳnh N; về con chung, đồng ý để chị Nguyễn Thị Huỳnh N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Thị Huỳnh L, sinh ngày 07/01/2020, anh C không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huỳnh N đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Đỗ Hữu C. Về quan hệ hôn nhân, chị Nguyễn Thị Huỳnh N được ly hôn anh Đỗ Hữu C. Về con chung, chị Nguyễn Thị Huỳnh N được tiếp tục chăm sóc, nuôi con chung tên Đỗ Thị Huỳnh L, sinh ngày 07/01/2020; anh Đỗ Hữu C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Huỳnh N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Hữu C, yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Đỗ Hữu C có nơi cư trú tại Ấp MB, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Huỳnh N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Đỗ Hữu C cấp dưỡng nuôi con chung và chia tài sản chung của vợ chồng đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu RSX, biển kiểm soát 67L2-512.22, 02 con bò. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huỳnh N phù hợp khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huỳnh N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Đỗ Hữu C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang ngày 12/5/2020 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Đỗ Hữu C thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Đỗ Hữu C.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Đỗ Hữu C đều xác định vợ chồng có 01 con chung Đỗ Thị Huỳnh L, sinh ngày 07/01/2020, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì con chung sinh sống với chị Nguyễn Thị Huỳnh N. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Đỗ Hữu C thống nhất giao con chung cho chị Nguyễn Thị Huỳnh N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Căn cứ lời trình bày của anh Đỗ Hữu C, trong thời gian anh C, chị N sống ly thân thì con chung vẫn phát triển tốt cả về vật chất lẫn tinh thần dưới sự chăm sóc của chị N và chị N vẫn tạo điều kiện cho anh C trong việc thăm nom, chăm sóc con chung. Mặt khác, cháu Đỗ Thị Huỳnh L sống với chị N từ khi vợ chồng ly thân nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng. Để ổn định cuộc sống cho cháu Đỗ Thị Huỳnh L, giúp cháu Đỗ Thị Huỳnh L phát triển tốt nhất về vật chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Đỗ Hữu C về việc chị Nguyễn Thị Huỳnh N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên anh Đỗ Hữu C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, Nguyễn Thị Huỳnh N không yêu cầu anh Đỗ Hữu C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Do chị Nguyễn Thị Huỳnh N rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng nên chị Nguyễn Thị Huỳnh N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu này theo quy định tại Điều 217, Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 217, 218, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huỳnh N về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[2] Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Đỗ Hữu C.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Đỗ Hữu C thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 61 do Ủy ban nhân dân xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang cấp ngày 12/5/2020 không còn giá trị pháp lý.

[2.2] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Thị Huỳnh L, sinh ngày 07/01/2020, hiện đang sống chung với chị Nguyễn Thị Huỳnh N.

Anh Đỗ Hữu C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Đỗ Hữu C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0009924 ngày 24/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới (đã nộp xong).

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N được nhận lại số tiền 950.000 (chín trăm, năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0009924 ngày 24/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

[2.7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- **UBND xã Mỹ An;**
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang